

Số: 16 /2009/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về việc bổ sung sửa đổi một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết về khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT/BTC-BNTMT ngày 31/01/2008 của Liên Bộ Tài chính - Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2009/TT-BNTMT ngày 01/10/2009 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 597/TTr-TNMT ngày 24/7/2009 về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; văn bản số 810/TNMT-CCĐĐ ngày 09/10/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thành dự thảo quyết định quy định trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư,

QUYẾT ĐỊNH :

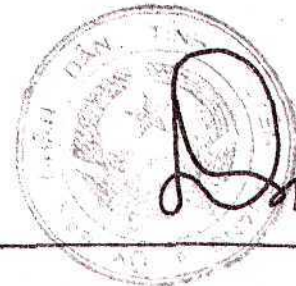
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 26/7/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn; các chủ đầu tư xây dựng công trình; Chủ tịch Hội đồng thẩm định bồi thường giải phóng mặt bằng của tỉnh; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Chiến

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN&MT; Bộ Tài chính;
- Bộ KH & ĐT; Bộ Xây dựng;
- Bộ NN & PTNT; Bộ Công thương
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH địa phương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Các CV NCTH Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT. (Th-240)

(Báo
cáo)

QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2009/QĐ-UBND ngày 21 /10/2009 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sử dụng đất, được nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất liên quan đến diện tích đất bị thu hồi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang khi nhà nước thu hồi đất, có thiệt hại về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi (sau đây gọi chung là người bị thu hồi đất).

2. Chủ đầu tư xây dựng công trình, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Tổ thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thành lập theo từng dự án; Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện trên nguyên tắc công khai, dân chủ đúng quy định của pháp luật, chính sách hiện hành của nhà nước, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và trình tự thủ tục tại quy định này.

Điều 4. Thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định thành lập tổ thẩm định do Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường là tổ trưởng và các thành viên gồm lãnh đạo các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phòng Kinh tế, phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã) và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn huyện, thị xã (sau đây gọi là Tổ thẩm định) và trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt (tổ thẩm định được sử dụng dấu của phòng Tài nguyên và Môi trường để trình).

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn huyện, thị xã.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Điều 5. Thông báo thu hồi đất

1. Căn cứ để xác định thông báo thu hồi đất, gồm: Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng công trình. Trong thời hạn không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định nêu trên UBND huyện, thị xã ra văn bản thông báo thu hồi đất.

Nội dung thông báo thu hồi đất gồm: Lý do thu hồi đất, diện tích và vị trí khu đất thu hồi, thời gian và kế hoạch di chuyển tái định cư; thông báo thu hồi đất được thực hiện trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư có đất thu hồi.

2. Trường hợp trong Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng công trình đã có nội dung về thông báo thu hồi đất thì không phải ban hành thông báo thu hồi đất.

Điều 6. Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện; thông báo chủ trương thu hồi đất và triển khai các chủ trương chính sách của Nhà nước có liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Căn cứ thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định phê duyệt xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng công trình quy định tại khoản 2 Điều 5 quy định này. UBND huyện, thị xã quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo từng công trình (sau đây gọi chung là Hội đồng bồi thường).

2. Thành phần Hội đồng bồi thường bao gồm:

- Chủ tịch (Phó chủ tịch) UBND huyện, thị xã là Chủ tịch hội đồng;

- Trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng là Phó Chủ tịch hội đồng (đối với huyện, thị xã đã thành lập Ban bồi thường giải phóng mặt bằng);

- Các ủy viên:

+ Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với huyện, thị xã chưa thành lập Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thì phòng Tài nguyên và Môi trường là Phó chủ tịch hội đồng)

+ Chủ đầu tư xây dựng công trình;

+ Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch;

+ Trưởng phòng các phòng: Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế (phòng Quản lý đô thị đối với thị xã);

+ Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi ;

- Đại diện của những người bị thu hồi đất từ một đến hai người (người đại diện phải là người có đủ năng lực hành vi dân sự, hiểu biết về pháp luật, xã hội...);

- Một số thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quyết định cho phù hợp với thực tế ở địa phương.

3. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do UBND huyện, thị xã thành lập (sau đây gọi là Hội đồng bồi thường) tổ chức họp với người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng tại thôn, xóm, tổ nhân dân để thực hiện công khai các nội dung sau:

a) Công bố thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, tổng mặt bằng xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình; ranh giới thu hồi đất (do cơ quan lập thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kỹ thuật định vị) và các văn bản, chế độ chính sách có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; công bố khu tái định cư cho các chủ sử dụng đất phải di chuyển theo quy định tại Điều 34 Nghị định 197/2004/NĐ-CP (nếu có). Việc thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, tổng mặt bằng xây dựng, dự án đầu tư công trình được thực hiện trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương (nếu có) và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư có đất thu hồi.

b) Thông báo công khai các thành viên trong Hội đồng bồi thường;

c) Thông báo cho người bị thu hồi đất biết về kế hoạch cụ thể về thời gian thực hiện giao mốc mặt bằng quy hoạch chi tiết đến từng cạnh các thửa đất nằm trên đường ranh giới phạm vi quy hoạch theo bản đồ quy hoạch hoặc thiết kế kỹ thuật được duyệt; thời gian thực hiện trích đo địa chính, kê khai và kiểm kê;

d) Phát tờ kê khai sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hướng dẫn lập tờ kê khai cho người bị thu hồi đất và giải đáp những thắc mắc của người bị thu hồi đất về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

4. Hội đồng bồi thường giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) nơi có đất bị thu hồi niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, tổng mặt bằng xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi, thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã (ở những nơi có hệ thống truyền thanh);

5. Hội đồng bồi thường phân công rõ trách nhiệm cụ thể của từng thành viên; giao nhiệm vụ cho các tổ công tác giúp việc cho Hội đồng, hướng dẫn, kiểm tra người bị thu hồi đất lập tờ kê khai về số lượng, khối lượng và đề đạt nguyện vọng tái định cư (nếu có) theo mẫu quy định.

Thời gian thực hiện các nội dung quy định ở Điều này tối đa không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo chủ trương thu hồi đất, văn bản chấp thuận đầu tư, Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Chuẩn bị hồ sơ địa chính cho khu đất bị thu hồi

1. Căn cứ Thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định phê duyệt xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn và văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng công trình chủ đầu tư liên hệ với cơ quan Tài nguyên và Môi trường để chuẩn bị hồ sơ địa chính cho khu đất bị thu hồi.

2. Việc chuẩn bị hồ sơ địa chính cho khu đất bị thu hồi thực hiện theo quy định sau đây:

a) Chính lý bản đồ địa chính cho phù hợp với hiện trạng và làm trích lục bản đồ địa chính với những nơi đã có bản đồ địa chính chính quy hoặc trích đo địa chính đối với những nơi chưa có bản đồ địa chính chính quy;

b) Lập danh sách các thửa đất bị thu hồi với các nội dung: số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, tên người sử dụng đất, diện tích của phần thửa đất có cùng mục đích sử dụng.

c) Hoàn chỉnh và trích sao hồ sơ địa chính gửi Hội đồng bồi thường;

2. Đối với khu đất phải trích đo địa chính thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất bị thu hồi thông báo bằng văn bản cho người sử dụng đất thuộc khu vực phải thu hồi về việc đo địa chính. Người sử dụng đất có trách nhiệm chấp hành, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đo đạc xác định hiện trạng thửa đất.

3. Thời gian chuẩn bị hồ sơ địa chính không quá hai mươi (20) ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tổng mặt bằng xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Thực hiện kê khai về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, nguồn gốc sử dụng đất và hoàn chỉnh hồ sơ thu hồi đất sau khi có quyết định thu hồi đất

1. Người bị thu hồi đất tự kê khai về sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi đầy đủ, theo đúng mẫu tờ khai do Hội đồng bồi thường cung cấp.

a) Kê khai về đất: Kê khai cụ thể từng loại đất (đất ở, đất nông nghiệp, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; đất chưa sử dụng...) cụ thể về diện tích, vị trí, hạng đất, nguồn gốc, thời điểm bắt đầu sử dụng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý và sử dụng;

b) Kê khai về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi:

- Kê khai về nhà, vật kiến trúc: Nhà ở, nhà bếp và các công trình khác (nếu có): ghi rõ số lượng, cấp của từng loại nhà, công trình, thời gian đã sử dụng của từng nhà, công trình.

- Kê khai về cây cối và hoa màu (nếu có): Kê khai rõ số lượng, tuổi cây, tán lá, đường kính cây, có quả hay chưa, sản lượng đối với cây lâu năm; diện tích, năng suất, sản lượng đối với cây hàng năm của từng loại cây; diện tích, năng suất, sản lượng, thời gian nuôi trồng đối với nuôi trồng thủy sản.

- Kê khai về mồ mả phải di dời (nếu có); kê khai rõ số lượng, loại mồ mả.

c) Kê khai giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở như: Hồ sơ nhà đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ, các giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản.

d) Kê khai số nhân khẩu, năm sinh của từng nhân khẩu, nghề nghiệp hiện tại của từng nhân khẩu trong độ tuổi lao động, đối tượng thuộc gia đình chính sách, hộ nghèo (nếu có) đang ở trên đất thu hồi.

đ) Kê khai về lao động: Đối với những hộ bị thu hồi đất nông nghiệp phải chuyển làm nghề khác thực hiện kê khai số lao động nông nghiệp trong độ tuổi lao động; đối với khu vực phi nông nghiệp mà người thuê lao động có đăng ký kinh doanh thực hiện kê khai những người có hợp đồng lao động.

e) Đề đạt nguyện vọng tái định cư hoặc chuyển đổi nghề nghiệp (nếu có).

2. Trong thời gian tối đa không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo và mẫu tờ khai theo quy định của Hội đồng bồi thường, người bị thu hồi đất có trách nhiệm hoàn thành việc tự kê khai, nộp tờ kê khai và bản sao có chứng thực (chứng thực tại thời điểm kê khai) các văn bản, giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, cam kết đã nộp đầy đủ các văn bản, giấy tờ liên quan đến việc xây dựng nhà và sử dụng đất cho Hội đồng bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong bản kê khai.

Điều 9. Hội đồng bồi thường tổ chức kiểm tra xác định nội dung kê khai và thực hiện kiểm kê thực tế

1. Căn cứ tờ khai của hộ gia đình, cá nhân, Hội đồng bồi thường tổ chức kiểm tra xác định nội dung kê khai và thực hiện kiểm kê thực tế về đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi của người bị thu hồi đất theo các nội dung cụ thể sau:

1.1. Kiểm tra thực tế về đất thu hồi:

a) Kiểm tra đo đạc, xác định diện tích các loại đất theo từng thửa đất trong phạm vi thu hồi tại hiện trường đối với trường hợp chưa thống nhất hoặc có khiếu nại về đất của người có đất bị thu hồi.

b) Kiểm tra, đối chiếu giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất của người sử dụng đất với tờ khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy định này. Trường hợp phát hiện có sai lệch phải làm rõ.

1.2. Kiểm tra, kiểm kê thực tế về tài sản (nhà, vật kiến trúc khác):

a) Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân: Căn cứ vào thực tế của từng công trình để xác định cấp nhà, cấp công trình theo tiêu chí phân cấp công trình quy định tại Đơn giá bồi thường về tài sản (nhà và vật kiến trúc khác) của Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố, xác định diện tích xây dựng, diện tích sàn của từng công trình trên thửa đất bị thu hồi để làm căn cứ xét bồi thường, hỗ trợ;

b) Đối với công trình xây dựng không phải là nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân: Căn cứ vào thực tế của từng công trình để xác định cấp nhà theo tiêu chí phân cấp công trình quy định tại Đơn giá bồi thường về tài sản (nhà và vật kiến trúc khác) của Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố, xác định diện tích xây dựng, diện tích sàn, năm xây dựng của công trình, các loại vật liệu ốp lát... của toàn bộ công trình, xác định tỷ lệ chất lượng còn lại thực tế của công trình để làm căn cứ xét bồi thường, hỗ trợ;

c) Đối với những công trình không nằm trọn trên đất thu hồi (có liên quan đến công trình bị phá dỡ), cần xác định rõ công trình phải phá dỡ toàn bộ hay công trình chỉ phá dỡ một phần, trường hợp phải phá dỡ một phần mà phần còn lại có thể sử dụng được theo quy hoạch thì xác định cụ thể về diện tích phải bồi thường, khối lượng phải sửa chữa hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà, công trình trước khi bị phá dỡ để bồi thường, hỗ trợ;

d) Quá trình kiểm kê thực tế phải vẽ sơ đồ mặt bằng từng tầng, mô tả cấu tạo, quy cách công trình, đo đạc ghi rõ kích thước các cạnh, diện tích xây dựng, diện tích sàn, cấp nhà.

1.3. Kiểm tra, kiểm kê thực tế về mồ mã: Xác định số mộ phải di chuyển, trong đó phân theo các loại mồ mã trong đơn giá di chuyển mồ mã, như: Mộ đã cải táng chưa xây gạch, mộ đã cải táng xây gạch, mộ chưa cải táng đã đến thời hạn cải táng, mộ chôn không cải táng đã xây gạch, mộ chôn chưa đến thời hạn cải táng.

1.4. Kiểm tra, kiểm kê thực tế về cây trồng, vật nuôi: Xác định cụ thể từng loại cây trồng, vật nuôi trên từng thửa đất bị thu hồi theo đúng tiêu chí quy định trong quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi.

1.5. Kiểm tra, kiểm kê thực tế về số nhân khẩu trong sổ hộ khẩu, trong đó số nhân khẩu trong độ tuổi lao động, nghề nghiệp hiện tại của lao động trong độ tuổi số lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp, sổ hộ gia đình chính sách (nếu có).

2. Khi kiểm kê thực tế phải có sự tham gia của đại diện UBND cấp xã và người có đất bị thu hồi. Kết quả kiểm tra, kiểm kê phải lập thành biên bản với từng người bị thu hồi đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng theo mẫu quy định. Khi lập biên bản phải xác định chính xác về số lượng, khối lượng và các yếu tố có liên quan đến xét bồi thường, hỗ trợ, có đầy đủ chữ ký của các thành viên: Người trực tiếp kiểm đếm, người bị thu hồi đất (hoặc người được uỷ quyền theo quy định của pháp luật), người bị thiệt hại tài sản (hoặc người được uỷ quyền theo quy định của pháp luật), cán bộ địa chính xã, đại diện phòng Tài nguyên và Môi trường, đại diện lãnh đạo Hội đồng bồi thường. Các thành viên giúp việc cho Hội đồng bồi thường phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kiểm kê ghi trong biên bản.

3. Trong tờ kê khai của từng hộ gia đình, cá nhân và trong biên bản kiểm kê của Hội đồng bồi thường phải ghi đầy đủ, chính xác họ tên và có chữ ký của người bị thu hồi đất, chủ sở hữu tài sản. Trường hợp người bị thu hồi đất có ý kiến thắc mắc, kiến nghị không nhất trí thì ghi ý kiến thắc mắc và vẫn phải ký vào biên bản kiểm kê đã lập; nếu người bị thu hồi đất cố tình không ký biên bản kiểm kê, Hội đồng bồi thường ghi chú cụ thể vào biên bản và biên bản kiểm kê của Hội đồng vẫn là căn cứ xét bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

4. Biên bản kiểm kê đất đai, nhà, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi (thuỷ sản) được lập thành 2 bản có giá trị như nhau, 01 bản người bị thu hồi đất giữ, 1 bản để Hội đồng bồi thường lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

5. Thời hạn kiểm tra xác định nội dung kê khai và thực hiện kiểm kê thực tế tùy theo quy mô từng dự án nhưng không quá ba mươi (30) ngày đối với dự án có dưới 300 hộ bị thu hồi đất, không quá sáu mươi (60) ngày đối với dự án có từ 300 hộ bị thu hồi đất trở lên.

Điều 10. Hợp xét, lập phương án và lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Hội đồng bồi thường họp xét bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

a) Căn cứ tờ khai, biên bản kiểm kê và các văn bản pháp lý của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hiện hành Hội đồng bồi thường họp xét thống nhất kết luận về khối lượng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, không được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; dự kiến bố trí tái định cư (nếu có) đối với từng người bị thu hồi đất.

b) Nội dung họp xét bồi thường được ghi đầy đủ vào biên bản và được thông qua cho toàn bộ thành viên Hội đồng bồi thường ký xác nhận. Thời gian thực hiện họp xét, hoàn thiện biên bản họp xét không quá mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành kiểm kê.

2. Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

a) Ngay sau khi hoàn thiện biên bản họp xét bồi thường hỗ trợ và tái định cư Hội đồng bồi thường có trách nhiệm chuyển biên bản họp xét bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho Chủ đầu tư

b) Trong thời hạn không quá bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp xét bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi là phương án bồi thường) theo kết quả họp xét của Hội đồng bồi thường.

b) Nội dung phương án bồi thường:

Thực hiện theo mẫu biểu hướng dẫn của các sở, ban, ngành của tỉnh, trong đó phải thể hiện rõ:

- Tên, địa chỉ người bị thu hồi đất;
- Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi; số lượng, khối lượng, chủng loại, tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại;
- Các căn cứ tính toán số tiền bồi thường, hỗ trợ như giá đất tính bồi thường, giá nhà, công trình tính bồi thường, số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi, số lượng người được hưởng trợ cấp xã hội;
- Số tiền bồi thường, hỗ trợ;
- Việc bố trí tái định cư (nếu có);
- Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư;
- Việc di dời mồ mả.

c) Khi lập phương án bồi thường chủ đầu tư phải căn cứ vào đơn giá bồi thường của nhà nước và đơn giá của tỉnh hiện hành; phải lập đầy đủ các khoản kinh phí về bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản bị thiệt hại trên đất thu hồi, các khoản chi hỗ trợ theo quy định đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của phương án bồi thường theo quy định của pháp luật.

d) Ngay sau khi hoàn thành việc lập phương án bồi thường, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Hội đồng bồi thường để thực hiện việc lấy ý kiến về phương án bồi thường.

3. Lấy ý kiến về phương án bồi thường

Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được phương án bồi thường, do chủ đầu tư gửi đến, Hội đồng bồi thường có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai phương án bồi thường đến từng người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng, thời gian lấy ý kiến không quá mười (10) ngày.

b) Niêm yết công khai phương án bồi thường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại nhà văn hoá thôn bản có đất bị thu hồi để người có đất bị thu hồi và những người có liên quan tham gia ý kiến.

c) Việc niêm yết phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện những người có đất bị thu hồi;

4. Trong thời gian mười (10) ngày, kể từ ngày thông báo niêm yết phương án bồi thường, người bị thu hồi đất và người liên quan (nếu có) có trách nhiệm

kiểm tra lại toàn bộ nội dung về phương án bồi thường, nếu có ý kiến khác với phương án bồi thường phải có văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi; sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến thì coi như nhất trí toàn bộ với các nội dung phương án bồi thường đã thông báo.

Điều 11. Hoàn chỉnh phương án bồi thường

1. Hết thời hạn niêm yết và tiếp nhận ý kiến, Hội đồng bồi thường có trách nhiệm trả lời, giải quyết các vướng mắc và tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản nêu rõ số lượng các ý kiến đồng ý, không đồng ý và ý kiến khác đối với phương án bồi thường gửi chủ đầu tư để bổ sung hoàn thiện phương án bồi thường. Thời hạn thực hiện không quá bảy (07) ngày kể từ ngày hoàn thành việc lấy ý kiến về phương án bồi thường.

2. Trong thời hạn không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản tổng hợp ý kiến đóng góp về phương án bồi thường chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh phương án bồi thường.

3. Hồ sơ phương án bồi thường khi đã hoàn thiện được lập thành năm (05) bộ có chữ ký của người lập, chữ ký và đóng dấu của Chủ đầu tư xây dựng công trình. Trường hợp đi thuê lập phải có dấu của cả chủ đầu tư xây dựng công trình và cơ quan lập phương án bồi thường, để lưu trữ 2 bộ và gửi tổ thẩm định ba (03) bộ để thẩm định.

Điều 12. Trình thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Sau khi hoàn chỉnh phương án bồi thường (khoản 3 Điều 11 quy định này) chủ đầu có trách nhiệm trình thẩm định phương án bồi thường, hồ sơ gồm:

1. Tờ trình đề nghị thẩm định phương án bồi thường của chủ đầu tư;
2. Các tờ khai sử dụng đất, tài sản, cây trồng, vật nuôi của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;
3. Các biên bản kiểm kê của Hội đồng bồi thường;
4. Các biên bản họp xét bồi thường của Hội đồng bồi thường; các biên bản họp thôn, xóm, tổ nhân dân thông báo thu hồi đất, về phương án bồi thường, biên bản họp dân giải quyết những vướng mắc...;
5. Thông báo thu hồi đất, Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng, quyết định phê duyệt dự án đầu tư (kèm theo bản đồ), quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, bản đồ thu hồi đất;
6. Dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đến từng người bị thu hồi đất và chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 13. Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Nội dung thẩm định

a) Nội dung thẩm định phương án bồi thường tái định cư bao gồm các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được áp dụng; phương án bố trí tái định cư và dự toán nguồn kinh phí thực hiện phương án.

b) Nội dung thẩm định phương án bồi thường bao gồm việc áp dụng cụ thể chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; việc áp giá đất, giá tài sản để tính bồi thường, các khoản hỗ trợ; phương án thực hiện bố trí tái định cư và nguồn kinh phí để chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư áp dụng cụ thể cho dự án.

2. Thời hạn thẩm định không quá bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ chủ đầu tư. Ngay sau khi tổ chức thẩm định xong tổ thẩm định có trách nhiệm thông báo kết quả thẩm định cho Chủ đầu tư.

3. Trong thời hạn không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định, chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, đối chiếu phương án bồi thường đã lập với kết quả thẩm định. Ý kiến rà soát, đối chiếu được lập thành văn bản gửi tổ thẩm định. Trong đó ghi rõ những nội dung đã nhất trí hoặc chưa nhất trí, những ý kiến, kiến nghị (nếu có).

4. Tổ thẩm định căn cứ vào ý kiến rà soát kết quả thẩm định của chủ đầu tư và các chế độ chính sách quy định của Nhà nước để lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt.

Điều 14. Quyết định thu hồi đất

1. Việc ra quyết định thu hồi đất được thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Điều 44 của Luật Đất đai.

2. Ngay sau khi có ý kiến bằng văn bản gửi tổ thẩm định về rà soát phương án bồi thường chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất đến cơ quan Tài nguyên và Môi trường theo quy định sau:

a) Trường hợp khu đất thu hồi chỉ có thửa đất do hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam quản lý sử dụng thì nộp hồ sơ tại phòng tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã

b) Trường hợp khu đất bị thu hồi chỉ có thửa đất do tổ chức quản lý sử dụng thuộc thẩm quyền thu hồi của Ủy ban nhân dân tỉnh thì chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Trường hợp khu đất bị thu hồi có thửa đất quy định tại cả khoản a, b điều này thì chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Trong thời hạn không quá mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét quyết định.

4. Trong thời hạn không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và tờ trình của cơ quan tài nguyên và môi trường Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét quyết định (kể cả quyết định thu hồi chung cho thửa đất quy định tại điểm c, khoản 2 điều này).

5. Trong thời hạn không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi chung của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 4, điều này, Ủy

ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi từng thửa đất thuộc thẩm quyền, quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003.

6. Quyết định thu hồi đất phải được gửi đến người có đất bị thu hồi và được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong suốt thời gian kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được quyết định thu hồi đến thời điểm kết thúc việc thu hồi.

Điều 15. Trình và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã.

2. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất của cấp có thẩm quyền, tổ thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và tờ trình của tổ thẩm định Ủy ban nhân dân huyện, thị xã xem xét phê duyệt phương án bồi thường.

Điều 16. Thông báo công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của cơ quan có thẩm quyền, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường chi tiết đến từng hộ bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng, phương án bố trí tái định cư (nếu có); thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bàn giao đất cho Chủ đầu tư xây dựng công trình; thời gian, kế hoạch bố trí tái định cư (nếu có) tại trụ sở xã, phường, thị trấn và địa điểm sinh hoạt khu dân cư thôn, xóm, tổ nhân dân nơi có đất bị thu hồi.

2. Gửi quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng, trong đó nêu rõ mức bồi thường, hỗ trợ, về bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có); thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bàn giao đất cho chủ đầu tư xây dựng công trình; thời gian, kế hoạch bố trí tái định cư (nếu có).

Điều 17. Chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư

1. Sau ba (03) ngày kể từ ngày thông báo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định tại Điều 16 của Quy định này, chủ đầu tư xây dựng công trình thực hiện chi trả trực tiếp kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho từng người bị thu hồi đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng. Trường hợp người được bồi thường, hỗ trợ uỷ quyền cho người khác nhận thì người được bồi thường, hỗ trợ phải làm giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp người bị thu hồi đất là hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, được bồi thường đất ở, đất nông nghiệp thì Ủy ban nhân dân huyện, thị xã giao cho Hội đồng bồi thường có trách nhiệm bàn giao nhà ở hoặc đất ở và giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở cho người được bố trí tái định cư. Trong trường hợp có thoả thuận giữa Hội đồng bồi thường và người được bố trí tái định cư về việc nhận nhà ở, đất ở tái định cư sau khi giải phóng mặt bằng thì thực hiện theo văn bản thoả thuận có chữ ký của cả hai bên.

3. Trường hợp người bị thu hồi đất không nhận tiền chi trả về bồi thường, hỗ trợ; không nhận nhà hoặc đất tái định cư thì chủ đầu tư chuyển khoản tiền chi trả vào tài khoản riêng mở tại ngân hàng và Hội đồng bồi thường giữ nguyên nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) để làm căn cứ cho việc giải quyết khiếu nại sau này.

4. Thời gian thực hiện chi trả tiền bồi thường hỗ trợ không quá bảy (07) ngày kể từ ngày kết thúc công khai quyết định phê duyệt dự toán bồi thường.

Điều 18. Thời điểm bàn giao đất đã bị thu hồi

Trong thời hạn tối đa hai mươi (20) ngày kể từ ngày chủ đầu tư xây dựng công trình tổ chức thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được duyệt thì người có đất bị thu hồi phải bàn giao đất cho chủ đầu tư xây dựng công trình.

Điều 19. Cường chế thu hồi đất

Việc cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 39, Luật Đất đai và Điều 32, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất không quá bốn mươi năm (45) ngày kể từ thời điểm phải bàn giao đất quy định tại Điều 18 của Quy định này.

Điều 20. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Người bị thu hồi đất nếu thấy quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định cưỡng chế thu hồi đất không đúng quy định thì có quyền khiếu nại.

2. Việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 138 Luật đất đai, Điều 63, 64 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và quy định tại Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo.

3. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại người bị thu hồi đất vẫn phải chấp hành quyết định thu hồi đất và giao đất đúng kế hoạch và thời gian đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Điều 21. Quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày, kể từ ngày kết thúc công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải có báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư gửi cơ quan tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, NGÀNH, TỔ CHỨC VÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 22. Trách nhiệm của sở, ban ngành và đoàn thể

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Giao thông Vận tải và các cơ quan liên quan kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện, thị xã về việc tổ chức thực hiện theo quy định này.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã giải quyết các vướng mắc về giá đất, về hạn mức, điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất đai. Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện, thị xã kiểm tra xem xét hướng dẫn và trình UBND tỉnh xem xét quyết định việc điều chỉnh giá đất áp dụng trong công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn lập hồ sơ và giải quyết những vướng mắc trong việc thẩm định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và chủ đầu tư mà nội dung vướng mắc cần giải quyết có liên quan từ hai ngành trở lên.

2. Các sở, ban ngành liên quan và đoàn thể

- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường, UBND huyện, thị xã và đơn vị liên quan: hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quản lý xây dựng chuyên ngành; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, nhân dân trong tỉnh về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã

1. Điều hành toàn diện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ và kết quả tổ chức thực hiện chỉ đạo, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền.

2. Chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cơ quan thẩm định, Ủy ban nhân dân xã, phường thị trấn thực hiện đúng các quy định của pháp luật

và quy định này trong công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư và công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn.

3. Ra quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế đối với trường hợp cố tình không thực hiện quyết định thu hồi đất của Nhà nước trên địa bàn.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại Điều 20 của quy định này.

5. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân sau khi được bố trí tái định cư theo quy định của pháp luật;

6. Chủ động đề nghị bằng văn bản gửi các sở, ban, ngành của tỉnh về những vướng mắc trong việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

7. Ban hành văn bản tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với người sử dụng đất hoặc người có liên quan đến diện tích đất phải thu hồi đất mà cố tình không thực hiện tại Điều 8, Điều 27 quy định này.

8. Trường hợp người bị thu hồi đất là hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở, đất nông nghiệp thì Ủy ban nhân dân huyện, thị xã có trách nhiệm hoàn thành việc giao đất ở, đất nông nghiệp và giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở cho người được bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ trì, phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, vận động người bị thu hồi nhà đất chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất của Nhà nước;

2. Phối hợp với Hội bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tổ công tác tổ chức thông báo cho người bị thu hồi đất biết lý do thu hồi; tổ chức công bố, niêm yết công khai phương bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được UBND huyện, thị xã phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật;

3. Triển khai thực hiện các chính sách, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết của UBND huyện, thị xã đến từng chủ sử dụng nhà đất.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đúng các quy định trong trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bản quy định này.

5. Tiếp nhận đầy đủ ý kiến của người bị thu hồi đất (người có liên quan) về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi Hội đồng bồi thường.

Điều 25. Trách nhiệm của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và ban giải phóng mặt bằng cấp huyện

1. Thực hiện đúng quy định pháp luật, chính sách của nhà nước về công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã những vướng mắc trong áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định của quy định này.

2. Xây dựng chi tiết kế hoạch về thời gian thực hiện trích đo địa chính, kê khai, kiểm kê, tiến độ giải phóng mặt bằng ngay sau khi cơ quan tài nguyên và môi trường bàn giao bản trích đo, trích lục hiện sử dụng đất để thu hồi và danh sách các chủ sử dụng có đất bị thu hồi để trình UBND huyện, thị xã xem xét phê duyệt.

Điều 26. Trách nhiệm của chủ đầu tư (trường hợp đã có dự án đầu tư), Ủy ban nhân dân huyện, thị xã được giao đất để giải phóng mặt bằng theo quy hoạch

1. Chủ động phối hợp với Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư, các đơn vị liên quan và UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi để tổ chức việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định hiện hành.

2. Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của người bị thu hồi đất

1. Về quyền

Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Hội đồng bồi thường cung cấp đầy đủ thông tin pháp lý về:

- Quyết định thu hồi đất và phạm vi ranh giới thu hồi đất để giải phóng mặt bằng;
- Về giá làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất;
- Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư áp dụng cho dự án;
- Địa điểm, số lượng, chất lượng tái định cư (trường hợp có tái định cư);
- Kế hoạch, giải phóng mặt bằng chi tiết.
- Đề nghị, yêu cầu Hội đồng bồi thường, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, tổ công tác thực hiện theo đúng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hiện hành của Nhà nước và trình tự, thủ tục tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại quy định này.
- Góp ý kiến bằng đơn với UBND huyện và các sở, ban, ngành chức năng của tỉnh, Hội đồng bồi thường, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
- Có quyền khiếu nại và được giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 20 của quy định này.
- Được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở đúng thời gian quy định của pháp luật sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước (nếu có).

2. Về nghĩa vụ

- Kê khai đúng, đầy đủ và nộp tờ khai theo quy định tại điều 8 của quy định này;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan Nhà nước và người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trong công tác đo đạc, kiểm kê, điều tra, phúc tra, xác minh số liệu làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Bàn giao mặt bằng đúng tiến độ quy định;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật hiện hành;

- Nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với nhà, đất bị thu hồi đã được cấp giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện để điều chỉnh giấy chứng nhận (đối với trường hợp đã bị thu hồi một phần nhà ở, đất ở) hoặc thu hồi giấy chứng nhận (đối với trường hợp bị thu hồi toàn bộ).

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 28. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 29. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân làm trái các quy định của Nhà nước và các nội dung trong Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, cán bộ, công chức không thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn; trường hợp đúng thẩm quyền mà không giải quyết hoặc đùn đẩy, thiếu trách nhiệm; thời hạn giải quyết công việc kéo dài, giải quyết không đúng quy định; để xảy ra các vi phạm, làm chậm tiến độ trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc lĩnh vực ngành mình, địa bàn mình quản lý thì tùy theo mức độ vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường.

3. Người bị thu hồi đất mà cố ý không thực hiện việc kê khai về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi; gây cản trở trong việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì sẽ bị cưỡng chế để thực hiện, tùy theo mức độ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Xử lý các dự án đang thực hiện

1. Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, có bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thẩm định và trình duyệt trước ngày Quy định

này có hiệu lực nhưng chưa được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì vẫn thực hiện theo Quy định về quy trình bồi thường giải phóng mặt bằng ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-UB ngày 26 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh, không trình duyệt lại. Các nội dung công việc tiếp theo về thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án thực hiện theo Quy định này.

2. Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa thẩm định xong theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định này.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Điều 22 quy định này. Trong thời hạn không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã hoặc của Chủ đầu tư phải chủ động hướng dẫn và giải quyết kịp thời những kiến nghị, vướng mắc của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã trong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tham gia phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc thực hiện quyết định này; giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện để UBND tỉnh xem xét và giải quyết.

3. Định kỳ hàng quý (ngày 25 của tháng cuối quý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tới Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến



TỔM TẮT TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN VIỆC BỒI THƯƠNG, HỖ TRỢ VÀ TÀI ĐỊNH CƯ
(Kèm theo Quyết định số 16 /2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Nơi nộp hồ sơ	Đơn vị và thời gian thẩm định trình duyệt		Cơ quan phê duyệt	Thẩm quyền và thời gian quyết định
				Đơn vị	Thời gian		
Bước 1	- Trong thời hạn không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt tổng mặt bằng xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình thì Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ra văn bản thông báo thu hồi đất (đối với trường hợp phải ra thông báo thu hồi đất); quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tổ giúp việc cho Hội đồng bồi thường (nếu cần thiết). - Hội đồng bồi thường có trách nhiệm tổ chức họp với người bị thu hồi đất để thông báo chủ trương thu hồi đất và triển khai các chủ trương chính sách của nhà nước có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Phát tờ khai và hướng dẫn người bị thu hồi đất tự kê khai.	(Chủ đầu tư không phải trình)		Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã	Không quá ba (03) ngày	Ủy ban nhân dân huyện, thị xã	Không quá hai (02) ngày
Bước 2	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ địa chính cho khu đất thu hồi hoàn chỉnh gửi hội đồng bồi thường đảm bảo đúng quy định	Chủ đầu tư liên hệ với cơ quan tài nguyên và môi trường		Ban bồi thường giải phóng mặt bằng, huyện, thị xã		Sở TNMT giao cho đơn vị có đủ năng lực và tư cách pháp nhân	Không quá mười lăm (15) ngày
Bước 3	Người bị thu hồi đất thực hiện việc kê khai đất, tài sản gắn liền với đất và nguồn gốc đất đai, nộp đủ văn bản, giấy tờ có liên quan về đất và tài sản trên đất thu hồi (thời gian không quá năm (05) ngày kể từ khi nhận được mẫu tờ khai theo quy định)	Người bị thu hồi đất	Hội đồng bồi thường				
Bước 4	Hội đồng bồi thường tổ chức kiểm tra, kiểm kê thực tế về đất và tài sản trên đất thu hồi và lập	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và					

TT các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Nơi nộp hồ sơ	Đơn vị và thời gian thẩm định trình duyệt		Thẩm quyền và thời gian quyết định	
				Đơn vị	Thời gian	Cơ quan phê duyệt	Thời gian
	<p>biên bản kiểm kê cho từng chủ sử dụng bị thu hồi đất (thời gian tối đa không quá 30 ngày đối với dự án có dưới 300 hộ bị thu hồi đất, không quá 60 ngày đối với dự án có từ 300 hộ bị thu hồi trở lên)</p> <p>Hội đồng bồi thường họp xét, xác định các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trường hợp không được bồi thường hỗ trợ và tái định cư. Hội đồng bồi thường có trách nhiệm hoàn thiện biên bản họp xét bồi thường chuyển cho Chủ đầu tư (thời gian không quá mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành kiểm kê).</p>	tái định cư					
Bước 5		Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư					
Bước 6	<p>Chủ đầu tư có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng hộ bị thu hồi đất; hoàn thiện phương án bồi thường chuyển cho Hội đồng bồi thường để lấy ý kiến (thời gian không quá bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp xét của Hội đồng bồi thường)</p>	Chủ đầu tư					
Bước 7	<p>Trong thời hạn không quá ba (03) ngày kể từ ngày nhận được phương án bồi thường do chủ đầu tư gửi đến. Hội đồng bồi thường có trách nhiệm gửi phương án bồi thường đến từng hộ bị thu hồi đất và niêm yết công khai tại thôn xóm, tổ nhân dân để lấy ý kiến về phương án bồi thường (thời gian lấy ý kiến không quá mười (10) ngày). Người bị thu hồi đất và người liên quan (nếu có) có trách nhiệm kiểm tra lại toàn bộ nội dung thông báo, nếu thắc mắc hoặc bổ sung khối lượng phải có văn bản gửi về Hội đồng bồi thường xem xét; sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến thắc mắc kiến nghị thì coi như nhất trí toàn bộ với các nội dung đã thông báo</p>	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và người bị thu hồi đất và người liên quan					

TT các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Nơi nộp hồ sơ	Đơn vị và thời gian thẩm định trình duyệt		Thẩm quyền và thời gian quyết định	
				Đơn vị	Thời gian	Cơ quan phê duyệt	thời gian
Bước 8	<p>- Hội đồng bồi thường họp với các thôn, bản, tổ nhân dân giải quyết những kiến nghị, vướng mắc (nếu có, thời hạn thực hiện không quá bảy (07) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thông báo và lấy ý kiến về phương án bồi thường)</p> <p>- Hội đồng bồi thường có trách nhiệm họp xem xét giải quyết các kiến nghị về phương án bồi thường. Gửi kết quả lấy ý kiến và giải quyết kiến nghị về phương án bồi thường cho chủ đầu tư để hoàn chỉnh phương án bồi thường trình Tổ thẩm định do huyện, thị xã thành lập (thời hạn hoàn chỉnh phương án bồi thường của chủ đầu tư là không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được bản tổng hợp ý kiến đóng góp về phương án bồi thường)</p>	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phù hợp với Chủ đầu tư					
Bước 9	<p>- Tổ thẩm định do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thành lập tổ chức thẩm định phương án bồi thường (thời hạn thực hiện không quá bảy (07) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ do chủ đầu tư trình).</p> <p>- Tổ thẩm định gửi văn bản ghi rõ kết quả thẩm định đến chủ đầu tư để lấy ý kiến về kết quả thẩm định (thời hạn thực hiện không quá năm (05) ngày chủ đầu tư phải trả lời bằng văn bản đồng ý hoặc không đồng ý với kết quả thẩm định).</p>	Tổ thẩm định do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thành lập	Bộ phận một cửa thuộc UBND dân huyện, thị xã				

TT các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Nơi nộp hồ sơ	Đơn vị và thời gian thẩm định trình duyệt		Thẩm quyền và thời gian quyết định	
				Đơn vị	Thời gian	Cơ quan phê duyệt	Thời gian
Bước 10	<p>Ngay sau khi có ý kiến bằng văn bản gửi tổ thẩm định về kết quả thẩm định phương án bồi thường. Chủ đầu tư gửi hồ sơ thu hồi, giao đất hoặc cho thuê đất đến cơ quan TNMT để thẩm định, trình UBND cùng cấp xem xét quyết định thu hồi đất (thời hạn thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trong thời hạn không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ và tờ trình của cơ quan TNMT, UBND cùng cấp quyết định thu hồi đất</p>	Chủ đầu tư trình	Bộ phận một thuộc cơ quan Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường	Không quá mười (10) ngày	UBND cùng cấp	Không quá năm (05) ngày
Bước 11	<p>Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi đất Tổ thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt phương án bồi thường.</p> <p>Trong thời gian không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của tổ thẩm định UBND huyện, thị xã phê duyệt phương án bồi thường</p>	Tổ thẩm định do UBND huyện, thị xã thành lập		Tổ thẩm định	Không quá ba (03) ngày	UBND huyện, thị xã	Không quá ba (03) ngày
Bước 12	Hội đồng bồi thường Hợp thông báo công khai và niêm yết phương án bồi thường được phê duyệt (thời hạn thực hiện không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt phương án).	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp với chủ đầu tư					
Bước 13	Chủ đầu tư thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt (thời hạn thực hiện không quá bảy (07) ngày, kể từ ngày thông báo, niêm yết phương án bồi thường được duyệt).	Chủ đầu tư					
Bước 14	Người có đất bị thu hồi tháo dỡ di chuyển bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư (thời hạn thực hiện không quá hai mươi (20) ngày kể từ ngày chủ đầu tư xây dựng công trình tổ chức thanh toán).	Các chủ sử dụng bị thu hồi					

TT các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Nơi nộp hồ sơ	Đơn vị và thời gian thẩm định trình duyệt		Cơ quan phê duyệt	Thẩm quyền và thời gian quyết định	
				Đơn vị	Thời gian		Thời gian	Thời gian
Bước 15	Quá ba mươi (30) ngày, kể từ thời điểm phải bàn giao đất mà người có đất bị thu hồi không bàn giao đất cho Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng; Sau khi đại diện của Hội đồng bồi thường, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có đất thu hồi đã vận động thuyết phục nhưng người có đất bị thu hồi không chấp hành việc bàn giao đất đã bị thu hồi cho Nhà nước.	Hội đồng bồi thường, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có đất thu hồi				UBND huyện, thị xã		
Bước 16	Hội đồng bồi thường quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ (thời hạn thực hiện không quá hai mươi (20) ngày kể từ ngày hoàn thành việc bồi thường hỗ trợ).	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chủ đầu tư						